|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH ĐỒNG NAI**Số: /BC-UBNDDỰ THẢO | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Đồng Nai, ngày tháng năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

- Căn cứ khoản 1 Điều 2 Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31/5/2006 của Thủ tướng Chính phủquy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức trực tiếp làm chuyên môn được xếp lương theo mã ngạch thuộc các ngành kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y và kiểm soát đê điều (sau đây gọi tắt là Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg) có quy định mức phụ cấp ưu đãi nghề đối với ngành kiểm lâm “*Mức phụ cấp 10% áp dụng đối với các công chức, viên chức ngạch kiểm lâm trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng tại các Chi cục kiểm lâm, các Trung tâm kỹ thuật bảo vệ rừng”*.

- Căn cứ Thông tư số 64/2006/TTLT-BNN-BNV-BTC ngày 25/8/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức ngành Kiểm lâm, Bảo vệ thực vật, Thú y và Kiểm soát đê điều *(sau đây gọi tắt Thông tư số 64/2006/TTLT-BNN-BNV-BTC)*. Ngày 16/7/2013, Sở Nông nghiệp và PTNT có Văn bản số 1972/SNN-TCCB gửi Sở Nội vụ về lấy ý kiến giải quyết phụ cấp ưu đãi nghề Kiểm lâm đối với công chức, viên chức công tác tại các Ban quản lý rừng phòng hộ và Trung tâm lâm nghiệp Biên Hòa. Ngày 02/8/2013, Giám đốc Sở Nội vụ ban hành Văn bản số 1457/SNV-CBCC về phụ cấp ưu đãi nghề kiểm lâm đối với công chức, viên chức ở các Ban quản lý rừng phòng hộ và Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa. Theo đó, từ năm 2014 đến tháng 2/2021 lượng lực viên chức bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề kiểm lâm là 10%.

- Căn cứ điểm a, Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ có quy định "***Viên chức thuộc lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng được hưởng chế độ lương và các chế độ khác theo quy định của pháp luật*";**

- Căn cứ Điều 20 Nghị định số [01/2019/NĐ-CP](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=195793) ngày 01/01/2019 của Chính phủ về kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng có quy định “*Trường hợp ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý rừng phòng hộ đang có hạt kiểm lâm khi thực hiện giải thể hạt kiểm lâm và chuyển sang mô hình tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định tại Điều 15 Nghị định này thì những viên chức đã được xếp ngạch kiểm lâm, đang được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề khi điều chỉnh sang thuộc viên chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng tiếp tục được bảo lưu phụ cấp ở mức hiện đang được hưởng cho đến khi có chính sách mới thay thế chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp hiện hành”.*

- Căn cứ Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “*Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương viên chức chuyên ngành khuyến nông, chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng*” (có hiệu lực thi hành từ ngày 26/02/2021), Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Nai đã chỉ đạo các đơn vị chủ rừng thực hiện việc rà soát, chuyển xếp ngạch chức danh nghề nghiệp theo thẩm quyền phân cấp. Sau khi các đơn vị chủ rừng thực hiện việc chuyển xếp ngạch từ ngạch kiểm lâm sang chức danh nghề nghiệp viên chức bảo vệ rừng thì lực lượng viên chức bảo vệ rừng không còn được hưởng phụ cấp thâm niên nghề 10%. Qua đó, viên chức chuyên trách bảo vệ rừng bị giảm nguồn thu nhập, trong khi khối lượng, thời gian, trách nhiệm và áp lực công việc ngày càng tăng theo yêu cầu thực tiễn. Do vậy đã có nhiều trường hợp viên chức bảo vệ rừng đã nghỉ việc hoặc chuyển công tác khác.

Từ các cơ sở trên, việc ban hành Nghị quyết quy định về chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng viên chức chuyên trách bảo vệ rừng làm việc tại các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai là rất cần thiết và phù hợp trong giai đoạn hiện nay.

**2. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Ban hành chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh. Qua đó, giúp lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng có thêm nguồn thu nhập chính đáng, giúp họ an tâm công tác và gắn bó lâu dài với đơn vị.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các đơn vị chủ rừng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tiễn, đạo đức nghề nghiệp, ý thức bảo vệ rừng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giữ rừng trong thời gian tới. Góp phần ổn định tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo chỉ tiêu Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020-2025 là 28,3%.

- Thể hiện được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh về xây dựng chế độ, chính sách cho lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

**II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

**1. Xác định vấn đề bất cập**

- Trong thời gian qua, lực lượng viên chức bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh được xếp ngạch kiểm lâm viên theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (10.229, 10.228, 10.226, …) và được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề kiểm lâm 10% theo quy định tại Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg và Thông tư số 64/2006/TTLT-BNN-BNV-BTC. Tuy nhiên, sau khi thực hiện việc chuyển xếp ngạch sang chức danh nghề nghiệp quản lý bảo vệ rừng theo Thông tư số 18/2020/TT-BNNPTNT (*có hiệu lực thi hành từ ngày 26/02/2021*) thì nguồn thu nhập hàng tháng bị giảm dao động từ 400.000 đến 800.000 đồng/người/tháng.

Thực tế cho thấy, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng ở các đơn vị chủ rừng thời gian qua chính là lực lượng nòng cốt, tuyến đầu, trực tiếp bám rừng, ăn, ngủ với rừng, làm nhiệm vụ tuần tra, QLBVR. Đây cũng là đội ngũ trực tiếp đương đầu, đấu tranh, trấn áp các đối tượng vi phạm về khai thác, vận chuyển lâm sản, phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp, đất rừng. Thời gian làm việc của lực lượng này cũng không chỉ là 8 tiếng mỗi ngày, mà có khi phải làm việc vào sáng sớm và đêm khuya. Ngoài ra, điều kiện sinh hoạt, đi lại trong rừng gặp rất nhiều khó khăn, hạn chế thông tin liên lạc, cơ sở vật chất thiếu thốn, một số nơi không có sóng điện thoại, … nhưng hiện nay chưa có chế độ đãi ngộ, phụ cấp ngành, nghề; tiền lương chưa đảm bảo được đời sống, sinh hoạt và chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao. Đó là những nguyên nhân chính dẫn đến các đơn vị chủ rừng không tuyển dụng được người, nhiều trường hợp tuyển dụng vào làm được từ một đến hai năm lại xin thôi việc, để tìm kiếm công việc khác có thu nhập cao hơn.

  **2. Mục tiêu giải quyết vấn đề**

Theo Thông báo Kết luận số 146/TB-HĐND ngày 27/3/2020 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh về giám sát kết quả thực hiện công tác bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 188/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh có nhận xét một số khó khăn “*Chế độ tiền lương, phụ cấp, trợ cấp cho đối tượng là lực lượng bảo vệ
rừng còn thấp (áp lực công việc, nguy hiểm, trách nhiệm của cá nhân nếu để xảy ra vi phạm), chưa thu hút được người có trình độ chuyên môn để đáp ứng nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, biên chế được giao và phương tiện làm việc chưa đáp ứng được nhiệm vụ của ngành, từ đó ảnh hưởng đến công tác tuần tra và bảo vệ rừng*” và kiến nghị “*Rà soát các chế độ, điều kiện làm việc cho đối tượng là lực lượng làm công tác bảo vệ rừng và phương tiện phục vụ công tác tại BQL rừng phòng hộ, trong trường hợp cần thiết cần có chính sách hỗ trợ cho đối tượng trên, đề xuất UBND tỉnh xem xét, trình HĐND tỉnh quyết định nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút nguồn lao động có trình độ chuyên môn, đáp ứng nhiệm vụ của ngành*”.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách quy định chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.

**3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

*- Đối tượng áp dụng:* lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

*- Nguồn kinh phí thực hiện:* Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định. Nguồn kinh phí bảo đảm chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

+ Đối với chủ rừng là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên: kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi nghề từ nguồn tài chính được giao tự chủ của cơ quan, đơn vị.

+ Đối với chủ rừng là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: kinh phí chi trả phụ cấp ưu đãi nghề từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của đơn vị, trong đó bao gồm nguồn ngân sách nhà nước cấp theo quy định, nguồn tài chính được giao tự chủ.

*- Thời điểm áp dụng:* Cùng thời điểm Nghị quyết có hiệu lực thi hành.

*- Phương án hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề:*

+ Phương án 1: Chi hỗ trợ mức phụ cấp ưu đãi nghề 10% đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, được trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

+ Phương án 2: Chi hỗ trợ mức phụ cấp ưu đãi nghề 15% đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, được trả cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

**4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

*4.1. Tác động về mặt kinh tế:* Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hiện nay thì việc quan tâm về chế độ, chính sách cho lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách là rất cần thiết, nhằm tạo điều kiện cho viên chức bảo vệ rừng có thêm nguồn thu nhập chính đáng, tạo động lực làm việc và gắn bó lâu dài với đơn vị chủ rừng. Qua đó, giúp cho các đơn vị chủ rừng có đủ lực lượng để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh.

*4.2. Tác động về mặt xã hội:* theo quy định tại Điều 20 Nghị định số [01/2019/NĐ-CP](http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&_page=1&mode=detail&document_id=195793) ngày 01/01/2019 “*Trường hợp ban quản lý rừng đặc dụng, ban quản lý rừng phòng hộ đang có hạt kiểm lâm khi thực hiện giải thể hạt kiểm lâm và chuyển sang mô hình tổ chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo quy định tại Điều 15 Nghị định này thì những viên chức đã được xếp ngạch kiểm lâm, đang được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp thâm niên nghề khi điều chỉnh sang thuộc viên chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng tiếp tục được bảo lưu phụ cấp ở mức hiện đang được hưởng cho đến khi có chính sách mới thay thế chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp hiện hành”.* Vì vậy, việc ban hành chính sách hỗ trợ ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng tại các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh, sẽ đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ và công bằng so với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng đang công tác tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai, trong khi chờ cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới thay thế chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp hiện hành.

*4.3. Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Hiện nay, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương chưa quy định cụ thể chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng viên chức bảo vệ rừng, nhưng cho phép viên chức lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng tiếp tục được bảo lưu phụ cấp ở mức hiện hưởng cho đến khi có chính sách mới thay thế chính sách tiền lương và chế độ phụ cấp hiện hành*.* Vì vậy, khi chính sách được ban hành sẽ không trái với quy định pháp luật hiện hành và phù hợp với thẩm quyền của địa phương. Việc ban hành chính sách sẽ đảm bảo được quyền lợi của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh. Do vậy, sẽ nhận được sự đồng tình và tuân thủ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi pháp luật liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp.

**5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

 - Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất kiến nghị lựa chọn phương án 1 - chi hỗ trợ mức phụ cấp ưu đãi nghề 10% đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh vì các lý do sau:

 + Trong thời gian qua, do chưa có Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với lực lượng viên chức chuyên ngành quản lý bảo vệ rừng. Nên các đơn vị chủ rừng đã áp dụng mức hưởng phụ cấp ưu đãi nghề đãi nghề kiểm lâm 10% đối với lực lượng viên chức bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh, tương ứng với công chức ngạch kiểm lâm (10.229; 10.228; 10.227; 10.226; …) theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch, tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ “*Mức phụ cấp cấp 10% áp dụng đối với các công chức, viên chức ngạch kiểm lâm trực tiếp làm nhiệm vụ bảo vệ rừng tại các Chi cục kiểm lâm, các Trung tâm kỹ thuật bảo vệ rừng*”. Nên việc áp dụng mức chi hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề 10% đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh là phù hợp với nhiệm vụ chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh.

+ Xuất phát từ tình hình thực tế và đề xuất của các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh.

 - Từ các lý do trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn phương án 1 - chi hỗ trợ mức phụ cấp ưu đãi nghề 10% đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh là phù hợp với tình hình thực tế tại Đồng Nai.

**III. Ý KIẾN THAM VẤN**

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách, quy định: “*Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp*”. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các Văn bản số ….. /UBND-KTN, …../UBND-KTN, ……../UBND-KTN, ……../UBND-KTN gửi Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xin ý kiến góp ý các nội dự thảo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Qua nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đã tiếp thu những nội dung phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại địa phương, đồng thời giải trình, ghi nhận các ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

**IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

**1. Cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa.

**2. Cơ quan chịu trách nhiệm giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách**

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động chính sách của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ phụ cấp ưu đãi nghề đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Thường trực Tỉnh ủy;- Thường trực HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;- Liên đoàn lao động tỉnh; - Bảo hiểm xã hội tỉnh;- Chánh, Phó CVP UBND tỉnh; - Các Sở: NN&PTNT; Tư pháp; Nội vụ; Tài chính; LĐ-TB và XH;- Lưu: VT, KGVX.  | **CHỦ TỊCH****Cao Tiến Dũng** |